

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÂM ĐỒNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 120/2019/HS-PT

Ngày: 24-12-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Nguyễn Duy Hoài

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng; là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khanh; Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 154/2019/TLPT-HS ngày 11-12-2019 đối với bị cáo Huỳnh Thị Bích V, do có kháng cáo của bị cáo; đối với bản án hình sự sơ thẩm số 63/2019/HS-ST ngày 14-11-2019 Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Thị Bích V** (tên gọi khác “Xí”); sinh năm 1970 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn LX 1, xã LX, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Đức P, con bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); chồng Trần Văn D, sinh năm 1970 (đã ly hôn), chồng Nguyễn Ngọc L sinh 1983; (*sống chung như vợ chồng*); con: Có 02, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án này, có bị hại chị Võ Thị T không kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, hành vi các bị cáo bị truy tố, xét xử được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 6 giờ 30 phút ngày 22-3-2019, bị cáo Huỳnh Thị Bích V mâu thuẫn với ông Nguyễn Ngọc L (*sống chung với bị cáo V như vợ chồng*), sau đó bị cáo Vân đi ra phía trước nhà ông Huỳnh Văn C (*thôn Kinh tế mới Châu Sơn,*

xã Lạc Xuân) đứng chửi ông L và nhắc lại việc ông L đi ngoài đường mà choàng vai em dâu chồng là bị hại chị Võ Thị T.

Lúc này, bị hại chị Trang ở trong nhà nghe thấy bị cáo V nói mình, nên đi ra nói với bị cáo *“bà muốn nói gì thì vào đây nói”*, bị cáo V nói *“tao không vào, mày ngon thì mày ra đây”*; bị hại chị Trang đi qua và khi còn cách khoảng 2,2m bị cáo V cúi xuống nhặt một nửa viên gạch ở bên đường cầm bằng tay phải ném về phía bị hại chị T, trúng vào xương quai hàm dưới bên trái, bị hại chị T ôm mặt cúi xuống đất, còn bị cáo V bỏ đi.

Tại Bản Kết luận giám định số 168/2019 ngày 14-6-2019 của Trung Tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận *“Võ Thị T bị gãy xương hàm dưới bên trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 11 %”* tổn thương do vật cứng có cạnh gây nên.

Về bồi thường thiệt hại, bị hại bà T yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản sau chi phí thuốc men, viện phí, thu nhập bị mất, bị giảm sút và các khoản khác cộng chung 22.000.000đ, bị cáo V đã bồi thường số tiền 5.000.000đ, còn lại yêu cầu bồi thường số tiền 17.000.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 63/2019/HS-ST ngày 14-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương đã tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Bích V phạm tội *“Cố ý gây thương tích”*.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi chung Bộ luật hình sự năm 2015).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Bích V 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn giải quyết bồi thường, vật chứng, án phí, quyền kháng cáo quyền yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 26-11-2019 bị cáo V kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm; Bị cáo khai nhận thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm quy kết, không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm. Về kháng cáo, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xuất phát từ việc mâu thuẫn giữa bị cáo V và ông L (sống chung như vợ chồng với bị cáo Vân), sau đó bị cáo V đi ra đường chửi ông L và nhắc lại việc ông L đi ngoài đường mà choàng vai với bị hại chị Trang (em dâu anh Long). Do vậy, giữa bị cáo V và bị hại chị T nói qua lại như bị hại chị T nói với

bị cáo “*bà muốn nói gì thì vào đây nói*”, bị cáo V nói “*tao không vào, mày ngon thì mày ra đây*”, khi bị hại chị T đi đến, bị cáo V dùng ½ viên gạch ở bên đường ném trúng mặt bị hại chị T. Hậu quả của hành vi gây thương tích cho bị hại chị T “*bị gãy xương hàm dưới bên trái*”, với tỷ lệ thương tích 11 %. Cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện chứng cứ, đối chiếu với lời khai của bị cáo, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, Kết luận giám định, đã tuyên bố bị cáo V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, đã được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 là không đúng. Bởi lẽ, việc bị cáo đã bồi thường 5.000.000đ/22.000.000đ phải bồi thường, đáng lẽ bị cáo chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, đồng thời đã áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định dưới mức thấp nhất khung hình phạt; trong khi đó bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo hướng bất lợi cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết mới, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] *Về án phí phúc thẩm*: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Vân phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Bích V, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Bích V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Bích V 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Huỳnh Thị Bích V phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TANDTC (1);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (2);
- Phòng KTNV&THA (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1);
- TAND huyện Đơn Dương (2);
- VKSND huyện Đơn Dương (1);
- Cơ quan CSĐTCA huyện Đơn Dương (1);
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ (1); Ấn văn (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Kim Đồng